UỶ BAN NHÂN DÂN **XÃ HÀ LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1732 /QĐ-UBND	*Hà Long, ngày 23 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án: Kiên cố kênh từ đường Vòng thôn Trạng Sơn đến kênh Đìa Ngang thôn Song Nga xã Hà Long, tỉnh Thanh Hoá

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HÀ LONG

Căn cứ Luật Xây dựng số 135/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 90/2025/QH15;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 206/2026/NĐ-CP ngày 15/06/2026 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 207/2026/NĐ-CP ngày 15/06/2026 quy định chi tiết một số điều của Luật xây dựng về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 217/2026/NĐ-CP ngày 19/6/2026 Quy định chi tiết một số điều của Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; số 85/2025/NĐ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2025 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ thông tư của Bộ Xây dựng: số 36/2026/TT-BXD ngày 29/6/2026 về việc hướng dẫn một số nội dung, phương pháp xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 38/2026/TT-BXD ngày 26/6/2026 về việc ban hành định mức xây dựng;

Căn cứ văn bản số 7425/SXD-KTVL ngày 04/7/2026 của Sở Xây dựng tỉnh Thanh Hóa về việc hướng dẫn xác định đơn giá nhân công xây dựng, bảng giá ca máy và thiết bị thi công theo Nghị định số 206/2026/NĐ-CP ngày 26/6/2026 của Bộ Xây dựng.

Căn cứ Nghị quyết số 72/NQ-HĐND ngày 10/9/2026 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá về dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030 nguồn ngân sách Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030; giai đoạn I: Từ 2026 đến năm 2030 tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Quyết định số 3096/QĐ-UBND ngày 19/9/2026 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Thanh Hoá về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2026-2030 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững và phát triển kinh tế - xã hội vùng

đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2035, giai đoạn I: Từ năm 2026 đến năm 2030 tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ các Quyết định của Chủ tịch UBND xã Hà Long: số 1609/QĐ-UBND ngày 09/10/2026 về việc phê duyệt chi phí, kế hoạch lựa chọn nhà thầu Tư vấn quản lý dự án công trình; số 1631/QĐ-UBND ngày 12/10/2026 về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu Gói thầu số 01: Tư vấn quản lý dự án công trình; số 1677/QĐ-UBND ngày 15/10/2026 về việc phê duyệt nhiệm vụ thiết kế, khảo sát dự toán chi phí và kế hoạch lựa chọn nhà thầu các công việc thực hiện giai đoạn lập báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án; số 1692/QĐ-UBND ngày 17/10/2026 về việc phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu số 02: Tư vấn khảo sát, lập báo cáo KTKT thuộc dự án Kiên cố kênh từ đường Vòng thôn Trạng Sơn đến kênh Đìa Ngang thôn Song Nga xã Hà Long, tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ đề nghị của đơn vị tư vấn quản lý dự án đầu tư xây dựng tại Tờ trình số: 52/TTr-PKH.QLDA ngày 21/10/2026 (kèm theo hồ sơ) của Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng PKH về việc đề nghị thẩm định, phê duyệt Báo cáo kinh tế kỹ thuật dự án Kiên cố kênh từ đường Vòng thôn Trạng Sơn đến kênh Đìa Ngang thôn Song Nga xã Hà Long, tỉnh Thanh Hoá;

Căn cứ Văn bản số 106/CV-KT ngày 23/10/2026 của phòng Kinh tế xã Hà Long về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật dự án: Kiên cố kênh từ đường Vòng thôn Trạng Sơn đến kênh Đìa Ngang thôn Song Nga xã Hà Long, tỉnh Thanh Hoá;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt dự án: Kiên cố kênh từ đường Vòng thôn Trạng Sơn đến kênh Đìa Ngang thôn Song Nga xã Hà Long, tỉnh Thanh Hoá với các nội dung chủ yếu như sau:

1. Tên dự án: Kiên cố kênh từ đường Vòng thôn Trạng Sơn đến kênh Đìa Ngang thôn Song Nga xã Hà Long, tỉnh Thanh Hoá.

2. Nhóm dự án, loại, cấp: Nhóm C, Công trình NNMT; cấp III.

3. Mã định danh:

4. Địa điểm xây dựng dự án: xã Hà Long, tỉnh Thanh Hóa;

5. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND xã Hà Long;

6. Chủ đầu tư: Ủy ban nhân dân xã Hà Long;

7. Nhà thầu khảo sát, lập Báo cáo Kinh tế kỹ thuật: Công ty cổ phần xây dựng Hồng Thuận;

Chứng chỉ năng lực hoạt động khảo sát địa hình số: HAN-00007810 cấp ngày 14/10/2022 của Sở xây dựng Hà Nội, có giá trị đến ngày 12/10/2032. Chứng chỉ năng lực hoạt động khảo sát địa chất số: HAN-00007810 cấp ngày 03/01/2020 của Sở xây dựng Hà Nội, có giá trị đến ngày 31/12/2029.Chứng chỉ năng lực hoạt động thiết kế, thẩm tra thiết kế công trình NN&PTNT số: HAN-

00007810 cấp ngày 13/03/2023 của Sở xây dựng Hà Nội, có giá trị đến ngày 09/03/2033.

8. Mục tiêu dự án: Kiên cố kênh từ đường Vòng thôn Trạng Sơn đến kênh Đìa Ngang thôn Song Nga xã Hà Long đảm bảo tưới, tiêu cho 150 ha diện tích sản xuất khu vực thôn Song Nga và Trạng Sơn; khắc phục trình trạng sạt lở mái kênh, bồi lắng lòng kênh, từng bước hoàn thiện hạ tầng, nâng cao năng lực và hiệu quả của hệ thống thủy lợi; chủ động ứng phó với hạn hán, ngập úng và biến đổi khí hậu; góp phần phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống người dân; hoàn thiện tiêu chí thủy lợi trong xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2026-2030 của địa phương.

9. Quy mô đầu tư xây dựng, giải pháp thiết kế công trình:

9.1. Quy mô đầu tư:

- Công trình cấp IV .

- Tần suất đảm bảo tưới : P = 75%

- Diện tích tiêu : F = 150 ha

- Hệ số tiêu : 10,45l/s.ha (Hệ số tiêu lấy theo hệ số tiêu năm 2030 của vùng II, theo quy hoạch chi tiết thủy lợi vùng Bắc Sông Mã đến năm 2025, định hướng đến năm 2030)

- Hệ số tưới : q = 1,2 l/s.ha

- Hệ số lợi dụng kênh mương : $\eta = 0,75$

- Lưu lượng tiêu thiết kế : $Q_{tiêu\ tk} = F_{tiêu}*q_{tiêu}/1000 = 1,57\ (m^3/s)$

: $Q_{tiêu\ max} = 1,2*Q_{tiêu\ tk} = 1,88\ (m^3/s)$.

9.2. Giải pháp thiết kế:

2.2.1. Tuyến kênh:

- Vị trí, hướng tuyến: Tuyến kênh từ đường Vòng thôn Trạng Sơn đến kênh Đìa Ngang thôn Song Nga xã Hà Long cơ bản bám theo tuyến kênh tưới tiêu hiện có, có nắn chỉnh tại một số vị trí để đảm bảo tuyến kênh nối tiếp trơn thuận với công trình hiện hữu.

- Giải pháp công trình: Nâng cấp, cải tạo tuyến kênh dài 1.723,71m trong đó: đoạn 733,43m đầu kênh được kiên cố bằng hình thức gia cố mái kết hợp cứng hoá bờ kênh làm đường quản lý vận hành; đoạn kênh còn lại dài 990,28m được nạo vét khơi thông dòng chảy đảm bảo tưới tiêu. Nâng cấp, sửa chữa các công trình trên kênh cho phù hợp với quy mô đầu tư và kết nối với hiện trạng công trình đã có.

- Chỉ tiêu thiết kế của từng đoạn kênh thể hiện trong bảng sau:

TT	Đoạn kênh	L	Ftiêu	Q_{tk}	Q_{max}	Bk	Hk	m	i	n
		(m)	(ha)	(m^3/s)	(m^3/s)	(m)	(m)			
1	K0+49,11–K0+782,54	782,54	150	1,57	1,88	1,80	1,83	1,0	0,0001	0,017

1	K0+782,54–K1+772,82	990,28	150	1,57	1,88	2,50	1,80	1,0	0,0001	0,025

- Kết cấu công trình:

+ Đoạn kênh từ K0+49,11 - K0+782,54, dài L = 733,43m, kênh có mặt cắt ngang hình thang, mái và lòng kênh được gia cố bằng các tấm Neoweb PRS 356-75 loại B, chèn BTT M200 đá 1x2 dày 10cm, khoá đỉnh kênh bằng dầm BTT M200 đá 1x2 dày (10~30)cm; riêng đoạn kênh từ K0+54.55 đến K0+170 dài 115,45m, nền lòng kênh rộng 1,8m được gia cố bằng cọc tre F(6~8)cm dài 2,0m, mật độ 16 cọc/1m2, đầu cọc được lót 10cm đá 4x6 để tạo phẳng; lót bạt dứa trước khi rải các tấm Neowed để tránh mất nước bê tông; theo chiều dài tuyến kênh cứ 5,2m bố trí 1 khe lún giấy dầu tẩm nhựa đường; lớp Neoweb PRS 356-75 loại B được ghim vào đất nền bằng các cọc neo thép f10 được sơn chống rỉ dài 50cm. Trên mái kênh làm thiết bị thoát nước bằng ống lọc PVC F34 bọc trong đá dăm 1x2 và vải lọc ART 15 hoặc tương đương, ống lọc được bố trí 1m/1 ống.

+ Bờ kênh kết hợp làm đường quản lý vận hành được nối tiếp từ trên đê hữu sông Hoạt xuống đến hết đoạn kênh gia cố dài L = 894,9m được mở rộng với bề rộng Bnền = 4,0m, trong đó mặt gia cố rộng Bgc = 3,0m, lề rộng 2x0,5m; mặt đường được gia cố bằng bê tông M250 dày 20 cm, lót 01 lớp ni lông tái sinh và 01 lớp móng cấp phối đá dăm loại 2 dày 18 cm; theo chiều dọc tuyến bố trí khe co trung bình 5,0 m/khe, khe giãn 50 m/khe. Bờ kênh còn lại bằng đất rộng 1,25m. Đất đắp kênh được đầm nện đảm bảo độ chặt K≥0,95, mái kênh phía đồng phần đắp mới được trồng cỏ chống xói lở.

+ Đoạn kênh từ K0+782,54 - K1+772,82, dài L = 990,28m, nạo vét, khơi thông lòng kênh tiêu với chiều rộng B=(2,5~4,8)m, hệ số mái nạo vét m=1,0, chiều sâu nạo vét trung bình từ (0,05~0,50)m.

9.2.2. Công trình trên kênh:

a. Cống tiêu nước

TT	Vị trí	Tại cọc	Bờ phía	Kích thước Φ (cm)	Chiều dài	Biện pháp công trình	Cao độ đáy cống TK	Ghi chú
1	K0+100	H1	Bờ hữu	60	L=3m	Làm mới	0.3	Ống BT đúc sẵn
2	K0+371	D2	Bờ tả	60	L=3m	Làm mới	0.27	Ống BT đúc sẵn
3	K0+381	D2+10.92	Bờ hữu	60	L=5m	Làm mới	0.27	Ống BT đúc sẵn
4	K0+501	H5	Bờ hữu	60	L=5m	Làm mới	0.26	Ống BT đúc sẵn
5	K0+540	33	Bờ hữu	60	L=3m	Làm mới	0.5	Ống BT đúc sẵn
6	K0+580	41	Bờ hữu	60	L=5m	Làm mới	0.25	Ống BT đúc sẵn
7	K0+621	44	Bờ tả	60	L=3m	Làm mới	0.24	Ống BT đúc sẵn
8	K0+713	55	Bờ tả	60	L=3m	Làm mới	0.23	Ống BT đúc sẵn
9	K0+883	68	Bờ hữu	60	L=5m	Làm mới	0.16	Ống BT đúc sẵn

Các cống tiêu nước từ ruộng vào kênh có kết cấu thân cống bằng ống bê tông ly tâm đúc sẵn đặt trên bản đáy bằng BTT M200 đá 1x2; cửa vào, cửa ra bằng bê tông thường M200 đá 1x2; toàn bộ bản đáy cống được lót đáy bằng bạt dứa, nền cống được đóng cọc tre kích trước F(6~8)cm, dài 3,0m mật độ 16 cọc/1m2 , đầu cọc được lót 10cm đá 4x6 để tạo phẳng.

b. Cầu qua kênh

TT	Vị trí	Tên cọc	Chiều rộng mặt cầu (m)	Cao trình đáy	Cao trình mặt cầu
1	K0+45	4	4.0	0.30	2.35
2	K0+498	30	4.0	0.26	2.31
3	K0+615	D4	4.0	0.24	2.29
4	K0+708	53	4.0	0.24	2.29
5	K0+785	61	4.0	0.23	2.28

Cầu qua kênh có bản mặt cầu và hệ dầm bằng BTCT M250 rộng B = 4,0m, dài 2,8m; Trụ cầu cao 2,6m bằng BTT M200 đá 1x2; Nền trụ cầu được đóng cọc tre kích trước F(6~8)cm, dài 3,0m mật độ 25 cọc/1m2, đầu cọc được lót 10cm đá 4x6 để tạo phẳng.

c. Bậc lên xuống

TT	Vị trí	Bờ phía
1	K0+220	Phía tả
2	K0+420	Phía hữu
3	K0+520	Phía tả
4	K0+660	Phía hữu

Bậc lên xuống rộng 3,0m trong đó bề rộng bậc 2,6m, 2 dầm bên rộng 2x0,2m bằng BTT M200 đá 1x2, đáy bậc lót bạt dứa, tùy theo thực tế công trình mà bố trí vị trí các bậc lên xuống cho phù hợp.

10. Danh mục quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng:

- Tuyển tập Tiêu chuẩn Xây dựng Việt Nam;

- TCVN 8224:2009 Quy định chủ yếu về lưới khống chế mặt bằng địa hình công trình thủy lợi;

- TCVN 8422:2010 Công trình thủy lợi - Thiết kế tầng lọc ngược công trình thủy công;

- TCVN 4253:2012 Nền các công trình thủy công - Yêu cầu thiết kế;

- TCVN 9398:2012 Công tác trắc địa trong xây dựng công trình;

- TCVN 9152:2012 Công trình thủy lợi - Quy trình thiết kế tường chắn công trình thủy lợi;

- TCVN 8478:2018 Công trình thủy lợi - thành phần, khối lượng khảo sát địa hình trong các giai đoạn lập dự án và thiết kế;

- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép;

- TCVN 4118:2021 Công trình thủy lợi - Hệ thống dẫn, chuyển nước;

- TCVN 4116:2023 Công trình thủy lợi - Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép thủy công;

- TCVN 2737-2023 Tải trọng và tác động - Tiêu chuẩn thiết kế.

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành có liên quan.

11.Tổng mức đầu tư xây dựng dự án: **9.092.000.000 đồng**;

(Bằng chữ: Chín tỷ không trăm chín mươi hai triệu đồng)./.

Trong đó:

Chi phí xây dựng	7.624.925.000 đồng
Chi phí QLDA	237.088.000 đồng
Chi phí tư vấn ĐTXD	807.396.000 đồng
Chi phí khác	89.897.000 đồng
Chi phí dự phòng	332.854.000 đồng

12. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2026-2027

13. Nguồn vốn đầu tư và dự kiến bố trí kế hoạch vốn theo thời gian thực hiện dự án: Ngân sách Trung ương (theo Quyết định số 3097/QĐ-UBND ngày 19/9/2026 của UBND tỉnh Thanh Hoá), ngân sách xã và các nguồn huy động hợp pháp khác.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư thuê đơn vị tư vấn là Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng PKH là đơn vị quản lý dự án công trình.

Điều 2. Tổ chức thực hiện.

Đơn vị QLDA Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng PKH chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện dự án theo đúng Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Chánh Văn phòng HĐND và UBND xã; Trưởng các phòng: Kinh tế, Văn Hóa - Xã Hội, Giám đốc Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng PKH; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như điều 3 QĐ;
- Các P. Chủ tịch UBND xã;
- Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng PKH;
- Lưu: VT, KT.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ HÀ LONG T.THANH HÓA

Hoàng Anh Tuấn